

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Trung;

Bà Bàn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST- HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Q, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Nông Văn Kh, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa, chị Lương Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Kh ngày 12/12/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu nhau khoảng thời gian 6- 7 tháng, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Từ năm 2017 thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là chị nghi ngờ anh Kh mắc tệ nạn xã hội, thường xuyên xin tiền chị, thậm chí bán cả xe máy – tài sản chung của vợ chồng. Anh Kh không quan tâm chăm sóc vợ con, không tạo dựng kinh tế chung cho gia đình. Thời gian gần đây mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2022 đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cương quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị Q và Anh Nông Văn Kh có 02 con chung là Nông Thị Hương Qu, sinh ngày 25/7/2014 và Nông Minh Qu1, sinh ngày 01/4/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con cả 02 con chung. Hiện chị Q làm công nhân, thu nhập từ 9 đến 10 triệu đồng một tháng, chị không yêu cầu anh Kh đóng góp tiền nuôi cho chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh Kh không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai và tại phiên toà hôm nay, Anh Nông Văn Kh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị Q kết hôn ngày 12/12/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau khoảng thời gian 1 năm, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Thời gian đầu anh và chị Q chung sống hạnh phúc, anh thấy mâu thuẫn của anh chị rất nhỏ, là những việc thường ngày trong cuộc sống. Nay chị Q cương quyết xin ly hôn, anh không đồng ý vì con của anh chị còn nhỏ và con thứ 2 của anh chị đang bị bệnh máu huyết tán bẩm sinh, anh muốn cả hai anh chị cùng nhau chăm sóc con chung.

- Về con chung: Anh và Chị Lương Thị Q có 02 con chung là Nông Thị Hương Qu, sinh ngày 25/7/2014 và Nông Minh Qu1, sinh ngày 01/4/2019. Trong trường hợp chị Q cương quyết ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Hiện anh làm thợ sê gổ, có thu nhập từ 8 đến 9 triệu đồng một tháng, anh yêu cầu chị Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là 3 triệu đồng một tháng cho cả 02 con chung.

- Về tài sản chung: Anh và chị Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Q và anh Kh đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh chị. Nhưng tại phiên họp vắng mặt anh Kh nên không thể hòa giải được, chị Q cương quyết xin ly hôn. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Lương Thị Q xin được ly hôn, yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Kh phải đóng góp tiền nuôi con. Vì con anh chị còn nhỏ và đang chung sống với chị, bên cạnh đó anh Kh không có khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc con. Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà Anh Nông Văn Kh không muốn ly hôn, mong muốn chị Q nghỉ lại để anh chị được đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nếu chị Q cương quyết xin ly hôn, thì do Toà án giải quyết. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 02 con chung. Anh yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung là 3 triệu đồng một tháng cho cả 02 con chung của anh, chị. Về tài sản chung: Anh Kh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn trong vụ án chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Q, cho Chị Lương Thị Q ly hôn Anh Nông Văn Kh.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nông Thị Hương Qu, sinh ngày 25/7/2014 cho Chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và giao cháu Nông Minh Qu1, sinh ngày 01/4/2019 cho anh Nông Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi (Hoặc có sự thay đổi khác).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q đối với Anh Nông Văn Kh.

Chị Lương Thị Q và Anh Nông Văn Kh được đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Q và anh Kh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy

thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lương Thị Q và Anh Nông Văn Kh trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Kh là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ năm 2017 giữa chị Q và anh Kh nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Kh không quan tâm chăm sóc gia đình, không đóng góp kinh tế chung cho gia đình, chị Q nghi ngờ anh mắc tệ nạn xã hội, thường xuyên xin tiền chị, bán cả xe máy là tài sản chung của anh chị. Dẫn đến anh, chị đã nhiều lần có những lời lẽ xúc phạm nhau. Gia đình cả hai bên đã khuyên can nhiều lần nhưng mâu thuẫn của anh chị không thay đổi, chị Q và anh Kh đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Nay chị Q không còn thương yêu anh Kh nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q. Cho chị Q được ly hôn với anh Kh là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Lương Thị Q và Anh Nông Văn Kh có 02 con chung là Nông Thị Hương Qu, sinh ngày 25/7/2014 và Nông Minh Qu1, sinh ngày 01/4/2019. Khi ly hôn cả chị Q và anh Kh đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Việc giao con chung của chị Q và anh Kh cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Cả chị Q và anh Kh đều đang ở tuổi lao động, có thu nhập, có nơi cư trú ổn định, đều có khả năng nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, còn phải xem xét đến nguyện vọng của cháu Nông Thị Hương Qu, sinh ngày 25/7/2014, khi anh chị ly hôn cháu mong muốn được ở với mẹ. Ngoài ra, còn phải xem xét đến độ tuổi của cháu Nông Minh Qu1, sinh ngày 01/4/2019 còn nhỏ và đang bị bệnh máu huyết tán bẩm sinh rất cần sự chăm sóc chu đáo của bố hoặc mẹ cháu. Do vậy, cần giao cháu Nông Minh Qu1, sinh ngày 01/4/2019 cho chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và giao cháu Nông Thị Hương Qu, sinh ngày 25/7/2014 cho anh Nông Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn là quyền lợi và đồng thời là nghĩa vụ của cả bố, mẹ là người sinh ra những đứa trẻ. Chị Lương Thị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kh cho đến khi có yêu cầu. Anh Kh có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, cần buộc chị Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Q và anh Kh không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lương Thị Q.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thị Q và Anh Nông Văn Kh được ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nông Minh Qu1, sinh ngày 01/4/2019 cho chị Lương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và giao cháu Nông Thị Hương Qu, sinh ngày 25/7/2014 cho anh Nông Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi (Hoặc có sự thay đổi khác).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kh cho đến khi có yêu cầu (Do chị Q không yêu cầu).

Buộc chị Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh 1.000.000^d (Một triệu đồng)/01 tháng, cho đến khi cháu Nông Thị Hương Qu, sinh ngày 25/7/2014 (Hoặc có sự thay đổi khác).

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực, người được Thi hành án có thể yêu cầu thi hành án. Người phải thi hành án không thi hành được khoản tiền nói trên hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật

dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Lương Thị Q và Anh Nông Văn Kh được đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị Lương Thị Q và Anh Nông Văn Kh không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí và quyền kháng cáo*: Chị Lương Thị Q phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003394 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND xã T, huyện Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Giang